

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

BÙI GIA HUÂN

**HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC VỀ VIỆC LÀM
ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SỸ

NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số: 9310110



HÀ NỘI – 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS, TS. Trần Quang Tiến
TS. Ngô Thị Ngọc Anh**

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án
cấp Học viện tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi....giờ....ngày....tháng....năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Quản lý nhà nước về NKT, trong đó có đào tạo nghề và giải quyết việc làm là hoạt động QLNN được thành phố Hà Nội quan tâm triển khai từ nhiều năm qua. Tuy nhiên, công tác hỗ trợ của chính quyền thành phố Hà Nội đối với việc làm đối với người khuyết tật vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế đó là: một số cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan chức năng chưa thật sự quan tâm đúng mức trong việc lãnh đạo và chỉ đạo đối với công tác dạy nghề và giải quyết việc làm dành đối với người khuyết tật. Những nội dung chương trình, ngành nghề và hình thức đào tạo cũng chưa hợp lý, kết cấu quá nặng về lý thuyết, thiếu thực hành, đặc biệt, chưa có những giáo trình dành riêng đối với người khuyết tật.

Từ những lý do trên, tác giả lựa chọn đề tài "**Hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn Thành phố Hà Nội**" làm luận án tiến sĩ chuyên ngành quản lý kinh tế của riêng mình là hoàn toàn phù hợp, đảm bảo được tính thời sự, có giá trị cả về mặt lý luận và thực tiễn trong quá trình nghiên cứu.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- *Mục đích nghiên cứu:* Đề xuất giải pháp hoàn thiện hỗ trợ của nhà nước về việc làm cho NKT trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.

- *Nhiệm vụ nghiên cứu:*

+ Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến hỗ trợ của Nhà nước về việc làm đối với NKT trên thế giới và Việt Nam;

+ Xây dựng cơ sở lý thuyết, kinh nghiệm thực tiễn về hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với NKT;

+ Phân tích, đánh giá thực trạng hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với NKT trên địa bàn Thành phố Hà Nội, chỉ ra những mặt ưu điểm,

hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế;

+ Đề xuất phương hướng, giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện hỗ trợ của Nhà nước về việc làm đối với NKT trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu*: đối tượng nghiên cứu của luận án là hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối người khuyết tật trên địa bàn cấp tỉnh.

- *Phạm vi nghiên cứu*:

+ *Phạm vi về chủ thể và đối tượng quản lý*: Chủ thể quản lý là HĐND, UBND thành phố Hà Nội, trong đó cơ quan tham mưu là Sở Nội vụ. Đối tượng quản lý là nhóm người khuyết tật có khả năng lao động và trong độ tuổi tham gia vào lực lượng lao động của thành phố Hà Nội.

+ *Phạm vi về nội dung*: nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên góc độ chuyên ngành quản lý kinh tế với các nội dung: Hỗ trợ dạy nghề; Hỗ trợ giới thiệu việc làm; Hỗ trợ tự tạo việc làm; Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng NKT.

+ *Phạm vi về không gian*: Nghiên cứu được thực hiện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

+ *Phạm vi về thời gian*: Các số liệu thứ cấp dùng để phân tích thực trạng hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội được tác giả thu thập trong thời gian 2020 – 2024, số liệu điều tra sơ cấp được tiến hành trong thời gian tháng 1-2/2025. Các giải pháp đề xuất cho thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Việc nghiên cứu đề tài luận án dựa trên thế giới quan và phương

pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về các vấn đề kinh tế - xã hội và hệ thống các lý thuyết về quản lý nhà nước, an sinh xã hội, lao động và việc làm.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

4.2.1. Phương pháp thu thập tài liệu, dữ liệu thứ cấp

Luận án thu thập tài liệu, dữ liệu thứ cấp từ các đề tài nghiên cứu khoa học, sách, bài báo khoa học, luận án của các tác giả trong và ngoài nước về hệ thống hóa cơ sở lý thuyết và kinh nghiệm thực tiễn về hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn cấp tỉnh. Bên cạnh đó, luận án còn thu thập dữ liệu thứ cấp từ các báo cáo của UBND, HĐND thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ thành phố Hà Nội, Cục Thống kê thành phố Hà Nội, Sở Tài chính Hà Nội về tình hình người khuyết tật và hỗ trợ việc làm đối với người khuyết tật để phân tích thực trạng hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội trong giai đoạn 2020 – 2024.

4.2.2. Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp

Để đánh giá thực trạng hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội, tác giả luận án tiến hành điều tra khảo sát và phỏng vấn sâu, cụ thể như sau:

4.2.2.1. Điều tra khảo sát

- *Mục đích điều tra:* đánh giá thực trạng hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2024.

- *Đối tượng điều tra:* Cán bộ công chức tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ của chính quyền thành phố Hà Nội về việc làm đối với người khuyết tật; Người khuyết tật; Doanh nghiệp sử dụng lao động là người khuyết tật.

4.2.2.2. *Phòng vấn sâu*

- *Mục đích phòng vấn sâu*: Đề luận giải sâu sắc thực trạng hỗ trợ của nhà nước về việc làm trên địa bàn thành phố Hà Nội, luận án tiến hành phỏng vấn sâu đối với 03 đối tượng: cán bộ công chức tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách của chính quyền thành phố Hà Nội về việc làm đối với người khuyết tật; người khuyết tật nhận được hỗ trợ về việc làm; doanh nghiệp nhận được hỗ trợ về sử dụng lao động là người khuyết tật, mẫu phiếu phỏng vấn được thể hiện trong Phụ lục của luận án.

- *Nội dung phỏng vấn*: (1) các chính sách, chương trình hỗ trợ NKT liên quan đến đào tạo, tư vấn nghề nghiệp, hỗ trợ việc làm; (2) kết quả thực thi, sự phù hợp của các chính sách và chương trình đó; (3) nhu cầu của NKT liên quan đến việc làm, phát triển kinh tế; (4) những thành tựu hạn chế, những thuận lợi khó khăn và đề xuất phương hướng đổi mới quản lý nhà nước về việc làm đối với NKT trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- *Quy mô phỏng vấn*: Phỏng vấn bán cấu trúc mỗi nhóm với cỡ mẫu khoảng 5-10 người, lựa chọn ngẫu nhiên, phi xác suất.

4.2.3. *Phương pháp phân tích tài liệu, dữ liệu*

** Phương pháp phân tích – tổng hợp*

Trong chương 4, luận án sử dụng phương pháp phân tích để phân tích bối cảnh mới và các giải pháp để hoàn thiện hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội.

** Phương pháp thống kê – mô tả*

Luận án sử dụng phương pháp này trong chương 3, cho phép thông qua tất cả các bảng thống kê về hoạt động hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội để thống kê các chỉ tiêu và mô tả thực trạng hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian 2020 - 2024.

5. Đóng góp về mặt khoa học của luận án

Đề tài luận án góp phần hoàn thiện khung lý thuyết về hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với NKT: luận giải khả năng tiếp cận việc làm của người khuyết tật, các hình thức hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật, luận giải tác động của các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong hỗ trợ việc làm đối với người khuyết tật

6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung chính của luận án được kết cấu thành 4 chương

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC NGHIÊN CỨU VỀ VIỆC LÀM CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT

1.1.1. Các nghiên cứu về cơ chế, chính sách đối với người khuyết tật

Nghiên cứu của Robert Heron (2005): “*Job and work analysis. Guidelines on identifying jobs for persons with disabilities*”

Nghiên cứu của Arthur O’Reilly (2007): “*The right to decent work of persons with disabilities*”

Nghiên cứu của David Wittenburg, David R Mann and Allison Thompkins (2013), “*The disability system and programs to promote employment for people with disabilities*”

1.1.2. Các nghiên cứu về thực trạng việc làm của người khuyết tật

Nghiên cứu của Faraz Vahid Shahidi, Arif Jetha, Vicki Kristman,

Peter M Smith, Monique AM Gignac (2024), “*The Employment Quality of Persons with Disabilities: Findings from a National Survey*”

Tại Việt Nam, nghiên cứu của Nguyễn Quang Hưng (2018) “*Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng mô hình đào tạo nghề nghiệp có hiệu quả đối với người khuyết tật*”

1.1.3. Các nghiên cứu về nhân tố ảnh hưởng đến việc làm của người khuyết tật

Nghiên cứu của Katharina Vornholt, Sjr Uitdewilligen & Frans J. N. Nijhuis (2013): “*Factors Affecting the Acceptance of People with Disabilities at Work: A Literature Review*”

Nghiên cứu của Javier Nazario Rodriguez (2018): “*An Exploratory Factor Analysis: Factors that Influence Employers Disposition to Hire and Retain Persons with Disabilities*”

1.2. CÁC NGHIÊN CỨU VỀ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC VỀ VIỆC LÀM CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Nghiên cứu của George n. magoulios (2012) “*Employment status for people with disabilities in greece*”

Nghiên cứu của Te Whakaaro Nui (2013) “*The employment of disabled people in disability support services*”

1.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

1.3.1. Những kết quả đạt được và khoảng trống trong nghiên cứu hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật

1.3.1.1. Những kết quả đạt được của các công trình nghiên cứu

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu đã luận bàn sâu sắc, hệ thống về các vấn đề như: khái niệm người khuyết tật, đặc điểm của người khuyết tật, phân loại người khuyết tật, vai trò của giải quyết việc làm đối với người khuyết tật.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu đã nêu ra được những nội dung cơ bản trong giải quyết việc làm đối với người khuyết tật, nội dung hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật, tiêu chí đánh giá hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật, các nhân tố ảnh hưởng đến hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật.

1.3.1.2. Những khoảng trống nghiên cứu về hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật

Một là, có rất ít nghiên cứu ở Việt Nam đề cập đến các hình thức hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật, bối cảnh nghiên cứu đã cũ

Hai là, tại Việt Nam, khi nghiên cứu về tiêu chí đánh giá hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật, các nghiên cứu đã bỏ qua tiêu chí mức độ cảm nhận của các đối tượng thụ hưởng về tính hiệu quả của các cơ chế, chính sách hỗ trợ.

1.3.2. Hướng nghiên cứu của luận án

Thứ nhất, làm rõ các hình thức hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật, khả năng tiếp cận việc làm của người khuyết tật.

Thứ hai, làm rõ tiêu chí mức độ cảm nhận của các đối tượng thụ hưởng về tính hiệu quả của các cơ chế, chính sách hỗ trợ việc làm đối với người khuyết tật

Thứ ba, phân tích, làm rõ bối cảnh của mô hình chính quyền địa phương hai cấp đến hoạt động hỗ trợ về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.

1.3.3. Khung phân tích của luận án

Bước 1: Nghiên cứu sinh tiến hành tổng quan các công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước có liên quan đến người

khuyết tật, việc làm đối với người khuyết tật, hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật để tìm ra khoảng trống về mặt khoa học. Trên cơ sở đó rút ra hướng nghiên cứu cho luận án.

Bước 2: Luận án hệ thống hóa cơ sở lý thuyết và kinh nghiệm thực tiễn về hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật: khái niệm, phân loại người khuyết tật, nội dung, tiêu chí đánh giá hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật, các nhân tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật, khái quát hóa bài học kinh nghiệm của các địa phương tương đồng với Hà Nội trong hỗ trợ việc làm đối với người khuyết tật và rút ra bài học kinh nghiệm cho thành phố Hà Nội.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ KINH NGHIỆM HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC VỀ VIỆC LÀM ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT

2.1. KHÁI QUÁT VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT

2.1.1. Quan niệm về người khuyết tật

Theo Đoàn Hữu Minh (2024): “NKT là người có khiếm khuyết hoặc suy giảm chức năng một hoặc nhiều bộ phận cơ thể được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho họ gặp một số cản trở khi tham gia đầy đủ, hiệu quả và công bằng trong các hoạt động đời sống xã hội” [Error! Reference source not found., tr.21].

Các dạng khuyết tật chính bao gồm: khuyết tật nghe, nói, khuyết tật nhìn, khuyết tật vận động, khuyết tật tâm thần, khuyết tật trí tuệ, các dạng khuyết tật khác (tự kỷ, đọc, viết, tính toán, tăng động giảm tập trung,...)

2.1.2. Phân loại khuyết tật

(1) Khuyết tật vận động là tình trạng giảm hoặc mất chức năng cử động đầu, cổ, chân, tay, thân mình dẫn đến hạn chế trong vận động, di chuyển.

(2) Khuyết tật nghe, nói là tình trạng giảm hoặc mất chức năng nghe, nói hoặc cả nghe và nói, phát âm thành tiếng và câu rõ ràng dẫn đến hạn chế trong giao tiếp, trao đổi thông tin bằng lời nói.

(3) Khuyết tật nhìn là tình trạng giảm hoặc mất khả năng nhìn và cảm nhận ánh sáng, màu sắc, hình ảnh, sự vật trong điều kiện ánh sáng và môi trường bình thường.

2.1.3. Đặc điểm của người khuyết tật

Thứ nhất, người khuyết tật rất đa dạng về độ tuổi và giới tính, với cả nam và nữ, từ trẻ nhỏ đến người cao tuổi, đều có thể là người khuyết tật. Sự khác biệt về giới tính có thể ảnh hưởng đến mức độ cô đơn, với nữ giới khuyết tật có thể trải qua sự cô đơn hơn nam giới, đặc biệt khi mức độ khuyết tật nặng hơn.

Thứ hai, người khuyết tật là đối tượng đặc thù: Liên hợp quốc (UN) và các tổ chức quốc tế đã ban hành nhiều văn kiện nhằm thúc đẩy quyền và bảo vệ, hỗ trợ người khuyết tật, trong đó có Công ước Quốc tế về Quyền của Người khuyết tật (CRPD), mà Việt Nam đã tham gia, quy định cả về cơ chế giám sát thực thi công ước.

2.1.4. Việc làm của người khuyết tật

Theo Luật việc làm năm 2025: “Việc làm là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà pháp luật không cấm” [Error! Reference source not found., tr.4].

Dưới góc độ nghiên cứu của đề tài này, *việc làm là hoạt động lao động tạo ra thu nhập của NLD, được pháp luật cho phép.*

2.1.5. Khả năng tiếp cận việc làm của người khuyết tật

2.1.5.1. Khả năng tiếp cận thông tin thị trường lao động của người khuyết tật

Việc tiếp cận công nghệ thông tin ở người khuyết tật có sự liên hệ chặt chẽ với khả năng tiếp cận cơ sở vật chất của họ. Người khuyết tật, đặc biệt là những người khuyết tật sống ở khu vực kém phát triển, rất khó khăn để tiếp cận các nguồn lực vật chất trong đó có khả năng tiếp cận với phương tiện truyền thông, thông tin về thị trường lao động. Do đó, khả năng tiếp cận thông tin thị trường lao động của họ bị giới hạn

2.1.5.2. Khả năng tiếp cận các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động, tổ chức trung gian dịch vụ việc làm

Đối với người khuyết tật, đây là khó khăn lớn nhất trong tiếp cận việc làm. Các doanh nghiệp thường ngại tuyển lao động khuyết tật, do tuyển dụng người khuyết tật vào làm việc, doanh nghiệp phải đảm bảo được môi trường làm việc cho người khuyết tật: phòng làm việc, nhà vệ sinh, công cụ, phương tiện hỗ trợ người khuyết tật....

2.1.5.3. Khả năng tiếp cận cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức tín dụng

Do hạn chế về chức năng nào đó, để đào tạo nghề cho người khuyết tật đòi hỏi phải có phòng học, trang thiết bị chuyên biệt, hệ thống giáo trình, bài giảng, công cụ hỗ trợ giành riêng cho người khuyết tật. Tại những quốc gia có nền kinh tế chuyển đổi, kinh tế đang phát triển, do nguồn lực của nhà nước còn thiếu thốn nên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ít quan tâm đến việc đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề giành cho người khuyết tật, điều này làm giảm cơ hội tiếp cận dịch vụ đào tạo nghề của người khuyết tật

2.1.6. Một số lý thuyết nền tảng về việc làm cho người khuyết tật

2.1.6.1. Lý thuyết nhà nước phúc lợi

Nhà nước phúc lợi là một mô hình chính phủ, theo đó nhà nước đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo nên và bảo vệ công ăn việc làm và đảm bảo một nền an sinh xã hội cao cho công dân của mình.

2.1.6.2. Lý thuyết tiếp cận năng lực

Lý thuyết tiếp cận năng lực đề cập đến chủ trương giúp người học không chỉ biết học thuộc, ghi nhớ mà còn phải biết làm thông qua các hoạt động cụ thể, sử dụng những tri thức học được để giải quyết các tình huống do cuộc sống đặt ra.

2.1.6.3. Lý thuyết mô hình bao trùm thị trường lao động

Lý thuyết về mô hình bao trùm thị trường lao động (Inclusive Labor Market Model) là một cách tiếp cận hiện đại trong kinh tế học và quản trị nhân sự, nhấn mạnh việc tạo cơ hội bình đẳng cho tất cả mọi người trong độ tuổi lao động, đặc biệt là các nhóm yếu thế, tham gia vào thị trường việc làm, chuỗi giá trị và hưởng lợi từ sự tăng trưởng kinh tế.

2.2. HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC VỀ VIỆC LÀM ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRÊN ĐỊA BÀN CẤP TỈNH

2.2.1. Khái niệm hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn cấp tỉnh

Hỗ trợ của Nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn cấp tỉnh là các biện pháp trực tiếp hoặc gián tiếp của chính quyền tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tạo cơ hội đối với người khuyết tật tìm được việc làm phù hợp với khả năng của mình.

2.2.2. Mục tiêu hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn cấp tỉnh

Hỗ trợ về việc làm của nhà nước về việc làm đối với người khuyết

tật trên địa bàn cấp tỉnh nhằm đảm bảo số lượng việc làm, chất lượng việc làm và cơ cấu việc làm giành đối với người khuyết tật trên địa bàn cấp tỉnh, để người khuyết tật có cơ hội tiếp cận việc làm một cách bình đẳng như người lao động không khuyết tật. Đây là mục tiêu rất quan trọng nhằm đảm bảo an sinh xã hội ở các quốc gia, nhất là các quốc gia có nền kinh tế chuyển đổi như ở Việt Nam. Bởi ở những quốc gia có nền kinh tế chuyển đổi, thường ưu tiên nguồn lực để giải quyết tăng trưởng kinh tế, vấn đề đảm bảo an sinh xã hội luôn là vấn đề nóng bỏng, nhận được nhiều sự quan tâm của công luận.

2.2.3. Nguyên tắc hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn cấp tỉnh

Một là, hỗ trợ của Nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật phải phù hợp với khả năng, năng lực của người khuyết tật.

Hai là, hỗ trợ của Nhà nước nhằm tạo việc làm đối với người khuyết tật cần phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động.

Ba là, cần kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn lực cũng như việc tuân thủ các quy định, các chính sách của Nhà nước có liên quan đến hỗ trợ việc làm đối với người khuyết tật.

2.2.4. Các hình thức hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn cấp tỉnh

- Xét về hình thái hỗ trợ: có hỗ trợ tài chính và hỗ trợ phi tài chính
- Xét về hình thức: có hỗ trợ trực tiếp và hỗ trợ gián tiếp.

2.2.5. Nội dung hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn cấp tỉnh

2.2.5.1. Hỗ trợ đào tạo nghề

Một là, tinh hỗ trợ tiền đối với người khuyết tật tự tìm cơ sở đào tạo, lựa chọn ngành nghề đào tạo phù hợp với khả năng, với nhu cầu thị trường để học nghề.

Hai là, chính quyền tỉnh trực tiếp mở các khóa học đào tạo để đào tạo nghề đối với người khuyết tật. Mỗi hình thức hỗ trợ đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định.

2.2.5.2. Hỗ trợ giới thiệu việc làm

- Tổ chức các sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm giành đối với người khuyết tật

- Lòng ghép hoạt động giới thiệu việc làm đối với người khuyết tật trong các chương trình giới thiệu việc làm cho người lao động

2.2.5.3. Hỗ trợ tự tạo việc làm

i). Vay vốn với lãi suất ưu đãi để sản xuất kinh doanh từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

ii). Hướng dẫn về sản xuất kinh doanh, hỗ trợ chuyển giao công nghệ sản xuất, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm.

2.2.5.4. Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng người khuyết tật

- Ưu đãi đối với các đơn vị kinh tế sử dụng lao động là người khuyết tật

- Ban hành quy định yêu cầu các đơn vị kinh tế phải tuyển dụng lao động là người khuyết tật

2.2.6. Tiêu chí đánh giá hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn cấp tỉnh

2.2.6.1. Nhóm tiêu chí đánh giá chính sách hỗ trợ

* Sự kịp thời, phù hợp của các cơ chế, chính sách từ phía trung ương và địa phương trong hỗ trợ về việc làm đối với người khuyết tật.

* Đảm bảo hiệu lực các nội dung hỗ trợ về việc làm đối với người khuyết tật

2.2.6.2. Nhóm tiêu chí đánh giá tổ chức thực hiện

- Các trung tâm dạy nghề thu hút, đào tạo nghề cho người khuyết tật

theo đúng chỉ tiêu kế hoạch; Bảo đảm tốt đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất dạy nghề.

- Số lượng các phiên giới thiệu việc làm được tổ chức định kỳ, theo đúng kế hoạch;

2.2.6.3. Nhóm tiêu chí đánh giá kết quả hỗ trợ

- Các chỉ tiêu đánh giá kết quả hỗ trợ đào tạo nghề đối với người khuyết tật bao gồm:

- Các chỉ tiêu đánh giá kết quả hỗ trợ giới thiệu việc làm đối với người khuyết tật bao gồm:

2.2.7. Các yếu tố ảnh hưởng đến hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn cấp tỉnh

2.2.7.1. Các yếu tố khách quan

Một là, luật pháp và cơ chế chính sách về giải quyết việc làm đối với người khuyết tật của Nhà nước.

Hai là, điều kiện kinh tế, xã hội

Ba là, sự nỗ lực của người khuyết tật

Bốn là, nhận thức của doanh nghiệp trong sử dụng người lao động là NKT

2.2.7.2. Các yếu tố chủ quan

Thứ nhất, tổ chức bộ máy của chính quyền tỉnh về hỗ trợ việc làm đối với NKT

Thứ hai, trình độ chuyên môn, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, hoạch định chính sách về hỗ trợ của nhà nước đối với việc làm đối với người khuyết tật

2.3. KINH NGHIỆM HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC VỀ VIỆC LÀM ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT CỦA MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG VÀ BÀI HỌC RÚT RA CHO THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.3.1. Kinh nghiệm của một số địa phương

2.3.1.1. Kinh nghiệm của Thành phố Hải Phòng

(i) Tăng cường năng lực của cơ sở đào tạo về đội ngũ giáo viên dạy nghề đối với người khuyết tật, phương tiện, thiết bị và cơ sở vật chất phù hợp với yêu cầu đào tạo nghề, công việc đối với người khuyết tật dựa trên kết quả khảo sát và kế hoạch tổ chức đào tạo; (ii) Tăng cường sự phối hợp giữa cơ sở đào tạo với các đơn vị cung cấp dịch vụ liên quan đến việc làm và phục hồi khả năng lao động đối với người khuyết tật, đảm bảo việc làm đối với người khuyết tật sau khi được đào tạo;

2.3.1.2. Kinh nghiệm của Thành phố Đà Nẵng

Thành phố luôn tăng cường xúc tiến, giới thiệu việc làm đối với người khuyết tật thông qua nâng cao năng lực của các trung tâm giới thiệu việc làm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cả về cơ sở vật chất, hệ thống tiếp cận không vật cản và tư vấn, giới thiệu việc làm cũng như đội ngũ cán bộ làm công tác này.

2.3.1.3. Kinh nghiệm của Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố hỗ trợ học nghề miễn phí đối với NKT với hình thức kèm nghề đặc thù thông qua các hội. Bên cạnh đó, thành phố Hồ Chí Minh cũng đã có chính sách đào tạo nghề đối với NKT hợp lý, nhất là NKT nhẹ, NKT trong độ tuổi lao động, độ tuổi học sinh, sinh viên nhưng không đến trường học tập nhằm kịp thời trang bị nghề để họ có điều kiện tìm kiếm việc làm hoặc tự mình tạo việc làm thuận lợi, góp phần giảm thiểu sự cung cấp, hỗ trợ của Nhà nước, cộng đồng để có thêm nguồn lực hỗ trợ cho nhóm người NKT và đặc biệt nặng.

2.3.2. Các bài học rút ra cho thành phố Hà Nội

Thành phố Hà Nội cần thường xuyên rà soát, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ dạy nghề và tạo việc làm đối với người khuyết tật phù hợp với Bộ Luật Lao động, Luật Người khuyết tật, Luật Việc làm, Luật Giáo dục nghề nghiệp và Công ước quốc

tế về quyền của người khuyết tật.

CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC VỀ VIỆC LÀM ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. KHÁI QUÁT VỀ THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1.1. Giới thiệu chung về Hà Nội

Hà Nội là thủ đô, thành phố trực thuộc trung ương và là một trong hai đô thị loại đặc biệt của Việt Nam. Đây là thành phố lớn nhất (về mặt diện tích), có vị trí là trung tâm chính trị, một trong hai trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng tại Việt Nam. Hà Nội nằm về phía tây bắc của trung tâm vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, với địa hình bao gồm vùng đồng bằng trung tâm và vùng đồi núi ở phía bắc và phía tây thành phố.

3.1.2. Thực trạng người khuyết tật và nhu cầu về việc làm của người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội

Hiện nay, thành phố Hà Nội có 111.173 NKT, chiếm 1,33% dân số, trong đó có 18.390 NKT đặc biệt nặng, 76.665 NKT nặng và 16.118 NKT nhẹ; có 1.214 NKT được nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại cộng đồng và 1.930 NKT đang được chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố

3.2. THỰC TRẠNG HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC VỀ VIỆC LÀM CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.2.1. Thực trạng hỗ trợ đào tạo nghề

Kết quả hỗ trợ: số người khuyết tật được hỗ trợ về đào tạo nghề

trên địa bàn thành phố Hà Nội trong giai đoạn 2020- 2024 liên tục gia tăng: năm 2020, toàn thành phố Hà Nội có 1.238 người khuyết tật được hỗ trợ dạy nghề, đến năm 2022 đạt 1.379 người (tăng 141 người). Năm 2023 số người khuyết tật được hỗ trợ dạy nghề đạt 1.402 người và năm 2024 đạt 1.569 người (tăng 331 người so với năm 2020). Cùng với chiều hướng gia tăng trên, tỷ lệ người khuyết tật được tham gia đào tạo nghề cũng có sự tăng lên, năm 2020 tỷ lệ người khuyết tật được tham gia đào tạo nghề đạt 3.64%, năm 2021 đạt 3.84%. Năm 2022, tỷ lệ người khuyết tật được tham gia đào tạo nghề đạt mức 4.02% và năm 2023 đạt mức 4.53% (tăng 0.89%) so với năm 2020

3.2.2. Thực trạng hỗ trợ giới thiệu việc làm

Về kết quả hỗ trợ: Trong giai đoạn 2020 – 2024, thành phố Hà Nội đã tổ chức 14 buổi giới thiệu việc làm đối với NKT (bình quân 2-3 buổi/năm), số buổi lồng ghép giới thiệu việc làm đối với NKT trong các phiên giới thiệu việc làm là 08 buổi [**Error! Reference source not found.**, tr.4]. Nhờ tổ chức định kỳ các hoạt động nói trên, số người được hỗ trợ giới thiệu việc làm cũng tăng lên trong giai đoạn 2020 - 2024.

3.2.3. Thực trạng hỗ trợ tự tạo việc làm

Để tạo điều kiện đối với người khuyết tật tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi giải quyết việc làm và các quy định Hỗ trợ của Nhà nước đối với cơ sở sản xuất kinh doanh của người khuyết tật. UBND thành phố Hà Nội cũng đã chỉ đạo Hội người khuyết tật TP. Hà Nội tổ chức chương trình Hướng dẫn quy trình đề nghị cấp quyết định công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh của người khuyết tật sử dụng từ 30% trở lên tổng số lao động là người khuyết tật và hướng dẫn thủ tục đăng ký xin giấy phép kinh doanh, phổ biến quy trình và chính sách Hỗ trợ vốn vay đối với cơ sở sản xuất kinh doanh của người khuyết tật.

3.2.4. Thực trạng hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng

người khuyết tật

Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 04 năm 2012 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật người khuyết tật. Trong Nghị định này, cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật được hưởng các chính sách ưu đãi sau đây: a) Hỗ trợ kinh phí cải tạo điều kiện, môi trường làm việc phù hợp đối với người khuyết tật. b) Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế.

3.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC VỀ VIỆC LÀM CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2020 – 2024

3.3.1. Những kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2020 – 2024, chính quyền thành phố Hà Nội luôn quan tâm tới công tác đào tạo nghề đối với người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội. Hàng năm, thành phố đều ban hành kịp thời các kế hoạch đào tạo nghề đối với người khuyết tật, giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và các cấp hội người khuyết tật xây dựng các kế hoạch, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề đối với người khuyết tật.

Thành phố Hà Nội đã tổ chức thường xuyên các phiên giới thiệu việc làm giành đối với người khuyết tật nói riêng, các phiên giao dịch việc làm lồng ghép nói chung. Thông qua các phiên giao dịch việc làm, nhiều người khuyết tật có cơ hội tìm kiếm việc làm phù hợp với khả năng của mình, trong đó nhiều người khuyết tật tìm được công việc với mức lương khá cao.

3.3.2. Những tồn tại, hạn chế

Thành phố Hà Nội cũng chưa quan tâm đến công tác xã hội hoá trong đào tạo nghề đối với người khuyết tật. Nguồn kinh phí giành cho

công tác hỗ trợ đào tạo nghề đối với người khuyết tật hiện nay chủ yếu lấy từ ngân sách của thành phố cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo hằng năm. Các chỉ tiêu đào tạo nghề đối với người khuyết tật mới chỉ lồng ghép trong các chỉ tiêu đào tạo nghề cho đối tượng chính sách, nhiều người khuyết tật khó tiếp cận bình đẳng cơ hội được đào tạo nghề.

Các hoạt động giới thiệu việc làm tuy được tổ chức thường niên hàng năm nhưng vẫn còn mang tính hình thức, chưa có sự chuyển biến và đổi mới về cách thức hoạt động. Số lượng các tổ chức, doanh nghiệp tham gia phiên giới thiệu việc làm đối với người khuyết tật có xu hướng giảm

3.3.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

3.3.3.1. Nguyên nhân khách quan

Một là, do luật pháp và cơ chế chính sách về giải quyết việc làm đối với người khuyết tật của Nhà nước chưa hoàn thiện.

Hai là, do sự nỗ lực của một bộ phận người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội chưa cao

Ba là, do nhận thức của doanh nghiệp trong sử dụng người lao động là người khuyết tật chưa tốt

3.3.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, do tổ chức bộ máy của nhà nước về hỗ trợ việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội chưa hoàn thiện.

Thứ hai, do trình độ chuyên môn, năng lực của một bộ phận cán bộ quản lý, hoạch định chính sách về hỗ trợ của nhà nước đối với việc làm đối với người khuyết tật chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Thứ ba, do nguồn lực của nhà nước về hỗ trợ việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội còn hạn chế.

CHƯƠNG 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC VỀ VIỆC LÀM ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. BỐI CẢNH MỚI VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC VỀ VIỆC LÀM ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

4.1.1. Bối cảnh mới tác động đến hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội

Chính phủ đang đẩy mạnh công cuộc chuyển đổi số trong nền kinh tế, cùng với sự chuyên dịch phân công lao động xã hội theo hướng chuyên môn hóa ngày càng cao, nhiều ngành nghề mới xuất hiện đòi hỏi người lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, nắm bắt tiến bộ của khoa học công nghệ hiện đại....

Cùng với chuyển đổi số, cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động sâu rộng trong toàn bộ các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế cũng đặt ra nhiều thuận lợi và thách thức cho công tác hỗ trợ về việc làm đối với người khuyết tật của chính quyền thành phố Hà Nội.

4.1.2. Phương hướng hoàn thiện hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035

- Tăng cường, đa dạng hóa các hoạt động trong hỗ trợ việc làm đối với người khuyết tật. Bên cạnh bố trí nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách trung ương và thành phố, chính quyền thành phố Hà Nội cần huy động nguồn lực từ ngoài ngân sách cho công tác hỗ trợ việc làm đối với người khuyết

tật thông qua công tác vận động, tuyên truyền các doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của mình.

- Xây dựng quy trình thu hút sự tham gia của người khuyết tật vào việc thiết kế các dịch vụ, lập kế hoạch hỗ trợ. Hiện nay, người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung và cả nước nói riêng, đều có đặc điểm chung là mang trong mình tâm lý tự ti, e ngại khi tham gia vào các hoạt động cộng đồng.

4.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC VỀ VIỆC LÀM ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

4.2.1. Hoàn thiện hỗ trợ về đào tạo nghề

Một là, tăng cường năng lực của cơ sở đào tạo về đội ngũ giáo viên dạy nghề đối với người khuyết tật, phương tiện, thiết bị và cơ sở vật chất phù hợp với yêu cầu đào tạo nghề, công việc đối với người khuyết tật dựa trên kết quả khảo sát và kế hoạch tổ chức đào tạo.

Hai là, sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước, đồng thời tập trung huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài thành phố hỗ trợ đào tạo nghề đối với người khuyết tật. UBND thành phố Hà Nội cần xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức phi chính phủ, tổ chức nhân đạo quốc tế tham gia đào tạo nghề đối với người khuyết tật, không chỉ hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng lao động là người khuyết tật mà còn hỗ trợ doanh nghiệp cả trong việc đào tạo nghề đối với người khuyết tật.

4.2.2. Hoàn thiện hỗ trợ về giới thiệu việc làm

Thứ nhất, đổi mới hoạt động của các phiên giới thiệu việc làm đối với người khuyết tật, phiên giới thiệu việc làm lồng ghép đối với người

khuyết tật để thu hút ngày càng nhiều hơn người khuyết tật tham gia vào thị trường lao động.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác truyền thông giới thiệu việc làm đối với NKT

4.2.3. Hoàn thiện hỗ trợ về tự tạo việc làm

Một là, chính quyền thành phố Hà Nội cần lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng (Sở Nội vụ, Sở Tài chính) phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội Hà Nội tổ chức triển khai có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi của thành phố Hà Nội với đối tượng người khuyết tật.

Hai là, UBND thành phố Hà Nội cần lãnh đạo, chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện tốt công tác truyền thông nâng cao nhận thức đối với người khuyết tật về tự tạo việc làm, tạo sinh kế bền vững.

4.2.4. Hoàn thiện hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng người lao động là người khuyết tật

Một là, chính quyền thành phố Hà Nội cần có ưu đãi dành cho doanh nghiệp xã hội nói chung và doanh nghiệp xã hội sử dụng lao động là người khuyết tật nói riêng. Việc không đưa ra các ưu đãi, chính sách dành riêng cho doanh nghiệp xã hội sử dụng lao động là người khuyết tật sẽ tạo nhiều khó khăn trong thực thi chính sách hỗ trợ về việc làm đối với người khuyết tật.

Hai là, chính quyền thành phố Hà Nội cần xác định lại tiêu chí để doanh nghiệp sử dụng lao động là người khuyết tật được hưởng ưu đãi cho phù hợp.

4.2.5. Một số giải pháp khác

4.2.5.1. Nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp của thành phố Hà Nội trong hỗ trợ việc làm đối với người khuyết tật.

Các tổ chức chính trị xã hội của thành phố Hà Nội bao gồm: Thành đoàn Hà Nội, Hội liên hiệp Phụ nữ thành phố Hà Nội, Hội Chữ thập đỏ thành phố Hà Nội, Hội Người khuyết tật thành phố Hà Nội có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội về quyền được làm việc và nhu cầu làm việc, giúp người khuyết tật thay đổi tâm lý mặc cảm, tự ti, mạnh dạn tham gia vào các hoạt động đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho người khuyết tật, giúp người khuyết tật hình thành ý chí vươn lên trong cuộc sống để người khuyết tật hiểu được lợi ích chính đáng khi tham gia vào thị trường việc làm.

4.2.5.2. Tăng cường công tác xã hội hóa trong giải quyết việc làm cho người khuyết tật

Trong thời gian tới, thành phố Hà Nội cần tăng cường huy động các nguồn lực từ khu vực ngoài nhà nước để hỗ trợ việc làm đối với người khuyết tật. Đây là giải pháp có ý nghĩa rất quan trọng đối với thành phố Hà Nội hiện nay.

4.3. KIẾN NGHỊ

4.3.1. Kiến nghị với Chính phủ

Đề nghị Chính phủ sớm trình Quốc hội sửa đổi một số điều của Luật Người khuyết tật, trong đó bổ sung điều kiện để được miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh đối với chủ cơ sở là người khuyết tật (hiện mới chỉ có quy định với cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng 30% lao động là người khuyết tật), bổ sung quy định về tỷ lệ nhất định khi tuyển dụng lao động là người khuyết tật trong cơ quan Nhà nước. Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu cơ chế dạy nghề riêng phù hợp đối với người khuyết tật, cho các tổ chức, đơn vị dạy nghề giải quyết việc làm đối với người khuyết tật phù hợp với dạng khuyết tật của họ.

4.3.2. Kiến nghị với Quốc hội

Tổng kết, đánh giá tình hình thực thi Luật Người khuyết tật và thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật; rà soát, phát hiện những vướng mắc, hạn chế, bất cập, đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội đất nước và các cam kết quốc tế; Tăng cường hoạt động tham vấn, phát huy vai trò, sự tham gia của người khuyết tật trong xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến người khuyết tật.

KẾT LUẬN

Luận án đã phân tích được những bối cảnh mới từ trong nước và quốc tế tác động đến hoàn thiện chính sách hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, luận giải phương hướng và đề xuất được 04 giải pháp hoàn thiện hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới, đó là: Hoàn thiện hỗ trợ về đào tạo nghề; Hoàn thiện hỗ trợ về giới thiệu việc làm; Hoàn thiện hỗ trợ về tự tạo việc làm; Hoàn thiện hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng người lao động là người khuyết tật. Những giải pháp này là tài liệu tham khảo có giá trị cho chính quyền thành phố Hà Nội trong xây dựng các cơ chế, chính sách để hoàn thiện hỗ trợ của nhà nước về việc làm đối với người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Bùi Gia Huân, Đoàn Thị Yến (2023), “Chính sách hỗ trợ của Nhà nước về *giải quyết việc làm cho người khuyết tật ở Việt Nam*”, Tạp chí Tài chính, Kỳ 2 - Tháng 10/2023 (số 811);

1. Bùi Gia Huân (2023), “*Hỗ trợ và giải quyết việc làm cho người khuyết tật ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*”, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 32 - Tháng 11/2023;

2. Bùi Gia Huân, Đoàn Thị Yến (2023), “*Đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người khuyết tật ở thành phố Hà Nội*”, Tạp chí Quản lý nhà nước, Tháng 12/2023 (số 335);

4. Bùi Gia Huân (2025), “*Giải quyết việc làm cho người khuyết tật tại quận Đống Đa, thành phố Hà Nội*” Tạp chí Tài chính, Kỳ 1 - Tháng 9/2025 (số 856);